

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 04/2020/KDTM-ST

Ngày: 25-9-2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng  
mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Phương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Châu Văn Bình**

Ông **Nguyễn Trung Trực**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:**  
Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm 1961- Chủ hộ kinh doanh (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 53F800815/HKD do Phòng Tài chính kế hoạch huyện Chợ Gạo cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 25-12-2019); (có mặt)

Địa chỉ: 45 ấp Bình A, xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: 74 Ô1 Khu H, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Ngọc Th**, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Chị **Trần Thị Kim Ph**, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp Tân N, xã Xuân Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày:

Bà S bán thức ăn heo cho vợ chồng Th, Ph từ năm 2013 hai bên thỏa thuận sau 04 tháng khi xuất chuồng bán heo Th, Ph thanh toán đủ tiền thức ăn cho bà S. Tính đến 20-6-2017 Th, Ph còn nợ lại số tiền 1.796.739.000 đồng. Sau đó bà S yêu cầu bị đơn mua chuyển hàng nào trả tiền chuyển đó, nhưng đến ngày 08-9-2019 nợ thêm 349.980.000 đồng. Tổng cộng nợ 2.146.719.000 đồng.

Nay nguyên đơn nguyên đơn yêu cầu anh Th, chị Phg liên đới phải trả 2.146.719.000 đồng tiền vốn và tiền lãi đối với số tiền 1.796.739.000 đồng từ ngày 20-6-2017 đến ngày 25-3-2020 là 33 tháng x 0,83% x 1.796.739.000 đồng = 492.126.000 đồng và tiền lãi số tiền 349.980.000 đồng từ ngày 08-9-2019 đến ngày 25-3-2020 là 6,5 tháng x 0,83% x 349.980.000 đồng = 18.881.000 đồng.

+ Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải anh Đỗ Ngọc Th trình bày:

Anh thống nhất vợ chồng anh còn nợ tổng số tiền 2.146.719.000 đồng mua thức ăn heo theo bà S trình bày. Biên nhận ngày 27-10-2019 do anh và vợ (chị Ph) ký. Nay vợ chồng anh đồng ý trả số nợ trên, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đối với tiền lãi nguyên đơn yêu cầu anh không đồng ý vì không có khả năng trả.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé S vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân với cá nhân và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”; Bị đơn cư ngụ trên địa bàn huyện Chợ Gạo, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn anh Đỗ Ngọc Th và chị Trần Thị Kim Ph vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, chị Ph.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn đã thừa nhận có mua thức ăn heo của bà Nguyễn Thị Bé S nhiều lần với hình thức trả dần (gói đầu). Do đó căn cứ vào Điều 4 Luật Thương mại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, đã có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã thiết lập hợp đồng mua bán hàng hóa (hợp đồng mua bán tài sản) được quy định tại Điều 24 Luật Thương mại, Điều 430 Bộ luật Dân sự.

Hai bên thỏa thuận sau 04 tháng khi xuất chuồng bán heo bên mua thức ăn sẽ trả tiền cho bên bán, nhưng anh Th, chị Ph không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận, đến nay còn thiếu bà S số tiền 2.146.719.000 đồng vốn gốc. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 50 Luật Thương mại và Điều 440 Bộ luật Dân sự. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc 2.146.719.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83% là có cơ sở.

Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ trên nhưng xin trả dần vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét ý kiến trình bày xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, không phù hợp với quy định pháp luật, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo quy định với lãi suất 0,83%/tháng. Lãi suất được tính như sau:

- Từ ngày 20-6-2017 đến ngày 25-3-2020 là 33 tháng x 0,83% x 1.796.739.000 đồng = 492.126.000 đồng

- Từ ngày 08-9-2019 đến ngày 25-3-2020 là 6,5 tháng x 0,83% x 349.980.000 đồng = 18.881.000 đồng.

Tổng 02 khoản lãi: 511.007.000 đồng

Từ phân tích, nhận định trên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc anh Đỗ Ngọc Th và chị Trần Thị Kim Ph phải trả cho bà Nguyễn Thị Bé S tổng số tiền 2.657.726.000 đồng (vốn 2.146.719.000 đồng, lãi 511.007.000 đồng).

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4, 24, 50, 306, 317, 319 Luật Thương mại; Điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé S.

Buộc anh Đỗ Ngọc Th và chị Trần Thị Kim Ph phải trả cho bà Nguyễn Thị Bé S tổng số tiền 2.657.726.000 đồng (vốn 2.146.719.000 đồng, lãi 511.007.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Th, chị Ph phải chịu 85.154.520 (tám mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn 42.577.000 (bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003608 ngày 27-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Th, chị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Phương**